TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10**/2022/DS-ST
Ngày: 17 - 01 - 2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Rỹ

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào – Thư ký của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Nhàn – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 302/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2020, về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2021/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 125/2021/QĐST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q

Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 15, Tòa nhà C, số 72-74 đường N, Phường H, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông TS; Chức danh: Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn. Ông Nguyễn Thành Đ; Địa chỉ: Lầu 15, Tòa nhà C, số 72-74 đường N, Phường H, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Giấy uỷ quyền số 07/2021/UQLM-JIVF ngày 28/01/2021).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng P, ông Ngô Tấn T.

Cùng địa chỉ: Số 39 đường Q (số cũ 39 đường vào Trung tâm Thương mại B), Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Nguyễn Thành Đ có mặt; Bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Ngô Tấn T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, ông Nguyễn Thành Đ là người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn trình bày:

Ngày 11/04/2016 bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Ngô Tấn T cùng ký hợp đồng tín dụng mua xe Ô tô trả góp số 810050000000039000; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng vay với Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q. Theo đó, bà P, ông T vay Công ty số tiền 346.000.000, mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe Ô tô nhãn hiệu: Chevrolet; Số loại: Spark; Màu sơn: đỏ; Số khung: RLLMF481EGH934213; Số máy: B10D1392456KD3; Biển số đăng ký: 51F - 402.14 theo giấy chứng nhận đăng ký xe Ô Tô số: 153268 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/4/2016 cho bà Nguyễn Thị Hồng P theo Hợp đồng mua bán xe số 167/1603 ngày 11/4/2016; Thời hạn vay là 60 tháng; Lãi suất vay: 0.958%/ tháng; Số tiền bị đơn phải thanh toán hàng tháng là 7.608.747 đồng.

Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên bà Nguyễn Thị Hồng P, ông Ngô Tấn T đã thế chấp quyền sở hữu 01 chiếc xe Ô tô nhãn hiệu: Chevrolet; Số loại: Spark; Màu sơn: đỏ; Số khung: RLLMF481EGH934213; Số máy: B10D1392456KD3; Biển số đăng ký: 51F - 402.14 theo giấy chứng nhận đăng ký xe Ô Tô số: 153268 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/4/2016 cho bà Nguyễn Thị Hồng P theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai (động sản) số: 81005/0003-HĐTC ngày 11/4/2016, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm lúc 14 giờ 45 phút ngày 12/4/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh, có số đăng ký 1209732262.

Từ ngày 04/05/2016 đến ngày 31/01/2020 bà P và ông T thanh toán cho Công ty được tổng số tiền là: 342.460.509 đồng (trong đó vốn gốc 239.781.854 đồng, lãi trong hạn 102.630.383 đồng, lãi quá hạn 48.273 đồng). Tuy nhiên, từ sau ngày 31/01/2020 đến nay bà P và ông T đã không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán và cố tình né tránh. Tổng dư nợ của bà P và ông T tính đến ngày 27/01/2021 là 122.016.821 đồng. Trong đó, nợ vốn gốc là 106.218.146 đồng, lãi trong hạn là 13.344.954, lãi quá hạn là 2.453.721 đồng. Số tiền lãi nêu trên Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q chỉ tính đến ngày 27/01/2021 từ ngày 28/01/2021 đến nay Công ty không tính lãi suất đối với bị đơn).

Từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q đã nhiều lần liên hệ và đến nơi cư trú để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì tại thời điểm đó bà P, ông T vẫn cư trú tại địa phương nhưng bị đơn cố tình trốn tránh, không hợp tác và đến nay Công ty không liên lạc được. Hiện phía bị đơn không còn cư trú tại địa phương, bỏ đi

đâu không rõ mà không thông báo địa chỉ cư trú mới cho phía Công ty. Khi bà P và ông T làm thủ tục vay tiền, Công ty đã đến nơi cư trú để xác minh cư trú thì bị đơn vẫn đang cư trú tại địa chỉ trên. Do đó, Công ty không đồng ý tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về thời gian tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thời gian tham gia phiên tòa xét xử vụ án và đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Hồng P, ông Ngô Tấn T có trách nhiệm liên đới thanh toán ngay một lần tổng số tiền nợ vốn và lãi tính đến ngày 01/12/2021 là 122.016.821 đồng. Trong đó: Tiền nợ vốn gốc là 106.218.146 đồng và tiền lãi tính đến ngày 27/01/2021 là 15.789.675 đồng (lãi trong hạn là 13.344.954, lãi quá hạn là 2.453.721 đồng).

Trường hợp bà Nguyễn Thị Hồng P, ông Ngô Tấn T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sở hữu 01 chiếc xe Ô tô nhãn hiệu: Chevrolet; Số loại: Spark; Màu sơn: đỏ; Số khung: RLLMF481EGH934213; Số máy: B10D1392456KD3; Biển số đăng ký: 51F - 402.14 theo giấy chứng nhận đăng ký xe Ô Tô số: 153268 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/4/2016 cho bà Nguyễn Thị Hồng P theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai (động sản) số: 81005/0003-HĐTC ngày 11/4/2016, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm lúc 14 giờ 45 phút ngày 12/4/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh, có số đăng ký 1209732262 để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Nguyễn Thị Hồng P, ông Ngô Tấn T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q.

Ngân hàng chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng P, ông Ngô Tấn T có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty mà không yêu cầu ai khác liên đới cùng bị đơn trả nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng P, ông Ngô Tấn T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án không thu thập được lời khai, không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử Tòa án đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật về tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ kết quả xác minh của Công an Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 03/12/2020: "Bà Nguyễn Thị Hồng P , sinh năm 1977 và ông Ngô Tấn Thái, sinh năm 1974 có đăng ký thường trú tại số 39 đường Q, Phường B, Quận A hiện nay vắng mặt tại địa phương (địa chỉ cũ là: Số 39 đường vào Trung tâm Thương mạiB, Phường C, Quận A. Nhà số 39 đường Q, Phường B, Quận A đã bán và chuyển đi từ tháng 6/2019, hiện nay đi đâu không rõ". Đại diện nguyên đơn cũng xác định hiện bà P, ông T bỏ đi đâu không rõ mà không thông báo địa chỉ cư trú mới cho nguyên đơn. Do đó, Tòa án xác định địa chỉ Số 39 đường Q (số cũ 39 đường vào Trung tâm Thương mại B), Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh là địa chỉ cư trú cuối cùng của bà P, ông T để giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định tại Khoản 3 Điều 5, Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 hướng dẫn một số quy định tại Khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ tố tụng Dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp lại đơn khởi kiện lại vụ án.

Tòa án đã ban hành quyết định thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về thời gian tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa xét xử nhưng phía nguyên đơn từ chối đăng thông báo theo yêu cầu của Tòa án và đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết theo quy định.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng P, ông Ngô Tấn T đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ về thời gian tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được theo Điều 207 và Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn về thời gian tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng P, ông Ngô Tấn T có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty mà không yêu cầu ai khác liên đới cùng bị đơn trả nợ. Do đó, Tòa án không xác định thêm người tham gia tố tụng nào khác.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét thấy, đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng, do bị đơn là bà Nguyễn Thị Hồng P, ông Ngô Tấn T có địa chỉ cư trú cuối cùng tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại Khoản 1 Điều 30, Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3]. Về áp dụng pháp luật dân sự: Căn cứ Hợp đồng tín dụng mua xe Ô tô trả góp số 810050000000039000 ngày 11/4/2016; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng vay được hai bên xác lập trước ngày 01/01/2017 nhưng có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên áp dụng quy định của Bộ luật này để giải quyết theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4]. Về các yêu cầu của đương sự:

[4.1]. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Hồng P, ông Ngô Tấn T có trách nhiệm liên đới thanh toán ngay một lần tổng số tiền nợ vốn và lãi tính đến ngày 01/12/2021 là 122.016.821 đồng. Trong đó: Tiền nợ vốn gốc là 106.218.146 đồng và tiền lãi tính đến ngày 27/01/2021 là 15.789.675 đồng (lãi trong hạn là 13.344.954, lãi quá hạn là 2.453.721 đồng).

Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ Hợp đồng tín dụng mua xe Ô tô trả góp số 810050000000039000 ngày 11/4/2016; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng vay do hai bên xác lập hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Quá trình thực hiện hợp đồng bên vay là bà P và ông T đã không thực hiện đúng các nghĩa vụ đã cam kết trong hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ vốn và lãi như thỏa thuận. Do đó, Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ (trong đó lãi suất chỉ tính đến ngày 27/01/2021, từ ngày 28/01/2021 đến nay Công ty không tính lãi suất đối với bị đơn) là có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại các Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 467 và Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[4.2]. Trường hợp bà Nguyễn Thị Hồng P, ông Ngô Tấn T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sở hữu 01 chiếc xe Ô tô nhãn hiệu: Chevrolet; Số loại: Spark; Màu sơn: đỏ; Số khung: RLLMF481EGH934213; Số máy: B10D1392456KD3; Biển số đăng ký: 51F - 402.14 theo giấy chứng nhận đăng ký xe Ô Tô số: 153268 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/4/2016 cho bà Nguyễn Thị Hồng P theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai (động sản) số: 81005/0003-HĐTC ngày 11/4/2016, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm lúc 14 giờ 45 phút ngày 12/4/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh, có số đăng ký 1209732262 để thu hồi nợ.

Xét, căn cứ Điều 1 của Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai (động sản) số: 81005/0003-HĐTC ngày 11/4/2016 các bên có thỏa thuận:

“1.1 Bằng hợp đồng này, bên thế chấp (với tư cách là bên vay) thế chấp toàn bộ tài sản nêu tại Điều 2 của Hợp đồng này để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ dân sự của Bên thế chấp đối với JIVF.

1.2 Nghĩa vụ được bảo đảm gồm:

1.2.1 Toàn bộ các nghĩa vụ trả nợ của Bên thế chấp đối với JIVF bao gồm nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi quá hạn, chi phí xử lý tài sản (nếu có), tiền bồi thường thiệt hại theo (nếu có), các chi phí phát sinh và các khoản phải trả khác theo quy định của Hợp đồng tín dụng ký với JIVF số 810050000000039000 ngày 11/4/2016 và các phụ lục, các văn bản sửa đổi, bổ sung của hợp đồng số 810050000000039000, các biên bản thỏa thuận, các cam kết khác, trong đó dư nợ gốc là 346,000,000 đồng...”. Mặt khác, Trường hợp bên bảo đảm vi phạm các nghĩa vụ thanh toán theo Điều 5 của Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai (động sản) nêu trên thì tài sản bảo đảm được xử lý.

Đồng thời, tài sản thế chấp theo Điều 2 của Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai (động sản) là quyền sở hữu 01 chiếc xe Ô tô nhãn hiệu: Chevrolet; Số loại: Spark; Màu sơn: đỏ; Số khung: RLLMF481EGH934213; Số máy: B10D1392456KD3; Biển số đăng ký: 51F - 402.14 theo giấy chứng nhận đăng ký xe Ô Tô số: 153268 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/4/2016 cho bà Nguyễn Thị Hồng P đã được đăng ký giao dịch bảo đảm lúc 14 giờ 45 phút ngày 12/4/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh, có số đăng ký 1209732262. Như đã phân tích nêu trên do bà Nguyễn Thị Hồng P, ông Ngô Tấn T vi phạm nghĩa vụ thanh toán với nguyên đơn nên Công ty có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Do đó, yêu cầu của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q là có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại các Điều 293, Điều 295, Điều 298, Điều 299, Điều 301, Điều 303, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 321, Điều 322 và Điều 323 của Bộ luật dân sự và phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà P và ông T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q.

[5]. Ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[6]. Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật phí và lệ phí; Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn là bà Nguyễn Thị Hồng P, ông Ngô Tấn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 293, Điều 295, Điều 298, Điều 299, Điều 301, Điều 303, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 321, Điều 322 và Điều 323; Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 467, Điều 470 và Điều 688 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ các Khoản 1 Điều 30, Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 180, điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 207, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 5, Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 hướng dẫn một số quy định tại Khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ tố tụng Dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp lại đơn khởi kiện lại vụ án;

Căn cứ vào các Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q.

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Ngô Tấn T có trách nhiệm liên đới thanh toán ngay cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q tổng số tiền nợ vốn và lãi là 122.016.821đ (một trăm hai mươi hai triệu, không trăm mười sáu ngàn, tám trăm hai mươi mốt đồng). Trong đó: Tiền nợ vốn gốc là 106.218.146 đồng và tiền lãi tính đến ngày 27/01/2021 là 15.789.675 đồng (lãi trong hạn là 13.344.954, lãi quá hạn là 2.453.721 đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Ngô Tấn T thanh toán hết số tiền nợ vốn và lãi nêu trên thì Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q có trách nhiệm giải chấp và giao trả cho bà P và ông T bản chính toàn bộ các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp là quyền sở hữu 01 chiếc xe Ô tô nhãn hiệu: Chevrolet; Số loại: Spark; Màu sơn: đỏ; Số khung: RLLMF481EGH934213; Số máy: B10D1392456KD3; Biển số đăng ký: 51F - 402.14 theo giấy chứng nhận đăng ký xe Ô Tô số: 153268 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/4/2016.

Kể từ ngày Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Ngô Tấn T không thanh toán số tiền nợ nêu trên thì Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là: Quyền sở hữu 01 chiếc xe Ô tô nhãn hiệu: Chevrolet; Số loại: Spark; Màu sơn: đỏ; Số khung: RLLMF481EGH934213; Số máy: B10D1392456KD3; Biển số đăng ký: 51F - 402.14 theo giấy chứng nhận đăng ký xe Ô Tô số: 153268 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/4/2016 cho bà Nguyễn Thị Hồng P theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai (động sản) số: 81005/0003-HĐTC ngày 11/4/2016, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm lúc 14 giờ 45 phút ngày 12/4/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh, có số đăng ký 1209732262 để thu hồi tổng số tiền nợ vốn, lãi.

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Ngô Tấn T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Ngô Tấn T phải chịu số tiền là 6.100.841 đồng.

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q là 2.853.225 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/ 0044495 ngày 04/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự; Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Tiến